

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (bổ sung) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 19 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số 82/TTr-UBND ngày 05 tháng 05 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (bổ sung) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra số 55/BC-HĐND ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (bổ sung) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn với tổng diện tích 1,859 ha, đối tượng là rừng trồng.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.
- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 19 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 31 tháng 5 năm 2024./. *nh*

Nơi nhận: *nh*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT.

nh

CHỦ TỊCH



Phương Thị Thanh

Phụ lục
VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC
(Kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

TT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Loại rừng				Tổng diện tích (ha)
			Rừng sản xuất		Ngoài quy hoạch lâm nghiệp		
			Diện tích (ha)	Vị trí rừng chuyển mục đích sử dụng rừng	Diện tích (ha)	Vị trí rừng chuyển mục đích sử dụng rừng	
1	2	3	4	5	6	7	8=(4+6)
1	Công trình Khắc phục hậu quả thiên tai khu vực sạt lở đất tại tổ 1, thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới	Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới <i>(đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Chợ Mới)</i>	0,997	Gồm 08 lô trạng thái (2, 3, 4, 5, 6, 9, 12, 13) thuộc các lô 13, 17, 18, 19 khoảnh 10 tiểu khu 442, thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.	0,165	Gồm 01 lô trạng thái (11) thuộc khoảnh 10 tiểu khu 442, thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.	1,162
2	Dự án Khắc phục sạt trượt taluy dương xuống khu nhà Huyện uỷ huyện Chợ Mới	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Chợ Mới	0,507	Gồm 05 lô trạng thái (1, 3, 4, 6, 7) thuộc các lô 7, 18 khoảnh 10 tiểu khu 442, thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.			0,507
3	Công trình Xử lý điểm đen TNGT đoạn Km131+200 - Km131+900 và đoạn Km146+00 - Km146+200 QL.3, tỉnh Bắc Kạn	Khu Quản lý đường bộ I			0,19	Gồm 08 lô trạng thái (7, 9, 10, 11, 12, 13, 15, 16) thuộc khoảnh 8, tiểu khu 413, xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.	0,19
Tổng cộng			1,504		0,355		1,859

Ghi chú:

- Các lô trạng thái (1, 2, ...): Là số lô theo Bản đồ hiện trạng rừng của dự án do chủ đầu tư lập.

- Các lô 1,2,3... khoảnh 1, tiểu khu 123: Là số lô, khoảnh, tiểu khu theo Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn.